TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN K **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **886**/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 07-10-2019
V/v: "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy T

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Bông H
2. Ông Nguyễn Văn Đ

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Đức T - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân quận K, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận K, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức T - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận K, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 212/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 129/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Hoàng Thị Th, sinh năm 1976; *(Có mặt)*
Nơi đăng ký thường trú: thôn R, xã N, huyện O, Thành phố Hà Nội.
Chỗ ở: số 78, đường L, phường T, quận K, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Ông Vương Văn T, sinh năm 1977; *(Vắng mặt)*
Nơi đăng ký thường trú: thôn R, xã N, huyện O, Thành phố Hà Nội.
Chỗ ở: số 11/9A, đường Đ, phường T, quận K, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 28/02/2019, trong bản tự khai và quá trình làm việc tại Tòa án, nguyên đơn bà Hoàng Thị Th trình bày:

Bà và ông Vương Văn T tự nguyện sống chung với nhau từ năm 2000, không tổ chức lễ cưới. Sau đó đến năm 2007 hai bên mới đi đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 56, quyển số 01, ngày 05/8/2007 do UBND xã Đ, huyện H, tỉnh B cấp.

Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng rất hạnh phúc, khoảng 01 năm sau khi chung sống hai bên đã bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do ông Thủy sống không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên nhậu nhẹt say xỉn về

kiếm chuyện đánh đập vợ con, bà đã nhiều lần tha thứ và bỏ qua vì mong các con có cuộc sống đầy đủ nhưng ông Thủy vẫn không thay đổi tính tình, ngày càng sống bê tha hơn, sẵn sàng đánh đập vợ con bất cứ lúc nào, vì để giữ hạnh phúc gia đình, bà chưa bao giờ dám trình báo sự việc với chính quyền địa phương hay Hội phụ nữ, bà cố chịu đựng cuộc sống như vậy vì nghĩ ông Thủy có thể thay đổi tính tình và các con được có cha như bao đứa trẻ khác. Đến khi bà nhận thấy mình không còn có khả năng chịu đựng cuộc sống bế tắc như vậy nữa, đời sống chung không thể kéo dài nên nộp đơn xin ly hôn với ông Thủy.

Về con chung: Có 02 con chung tên là Vương Hoàng P, sinh ngày 15/9/2001 và Vương Hà Phương T, sinh ngày 28/8/2014. Khi ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung và không yêu cầu ông Thủy cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai và quá trình làm việc tại Tòa án, bị đơn ông Vương Văn T trình bày:

Về quá trình kết hôn, chung sống và mâu thuẫn vợ chồng đúng như bà Hoàng Thị Th đã trình bày. Vợ chồng không còn tình cảm với nhau, mâu thuẫn không thể hàn gắn nên tôi cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung tên là Vương Hoàng P, sinh ngày 15/9/2001 và Vương Hà Phương T, sinh ngày 28/8/2014. Khi ly hôn, ông không đồng ý giao các con chung cho bà Thủy được trực tiếp nuôi dưỡng. Ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Vương Hà Phương T và không yêu cầu bà Thủy cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Tòa án nhân dân quận K đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để các đương sự giải quyết tranh chấp nhưng không thành. Tòa án tiến hành lập biên bản về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản hòa giải và đưa vụ án ra xét xử theo luật định.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Nguyên đơn bà Hoàng Thị Th vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn với ông Vương Văn T và yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung, không yêu cầu ông Vương Văn T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung bà Hoàng Thị Th xác nhận không có.

- Bị đơn ông Vương Văn T đã được tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa và các giấy triệu tập đương sự đến tham gia phiên tòa vào các ngày 20/9/2019 và 07/10/2019 nhưng ông Thủy vắng mặt không có lý do và cũng không gửi cho Tòa án văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận K tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng quy định tại các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 48, Điều 68, Điều 69, Điều 171, Điều 173, Điều 203, Điều 220, Điều 227, Điều 248 và Điều 260 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Bà Hoàng Thị Th và ông Vương Văn T chung sống tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên quan hệ giữa hai bên là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống giữa 2 người phát sinh mâu thuẫn, bà Hoàng Thị Th yêu cầu ly hôn, ông Vương Văn T đồng ý ly hôn do mâu thuẫn không thể hàn gắn. Bà Hoàng Thị Th và ông Vương Văn T đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Vương Hà Phương T, sinh ngày 28/8/2014. Do trẻ là con gái, chỉ hơn 5 tuổi, từ trước đến nay luôn sống với mẹ, nên cần sự quan tâm chăm sóc của mẹ nhiều hơn. Căn cứ các Điều 55 và Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình, yêu cầu của bà Thủy là có căn cứ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng:

Căn cứ Đơn khởi kiện của bà Hoàng Thị Th, Hội đồng xét xử xác định vụ án trên là tranh chấp về ly hôn. Do bị đơn ông Vương Văn T hiện đang cư trú tại quận K nên Tòa án nhân dân quận K thụ lý giải quyết là phù hợp theo quy định tại các khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Vương Văn T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa và các giấy triệu tập đương sự đến tham gia phiên tòa vào các ngày 20/9/2019 và 07/10/2019 theo Điều 177, khoản 2 Điều 220, khoản 3 Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng ông Thủy vắng mặt không lý do. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án nhân dân quận K tiến hành xét xử vắng mặt ông Vương Văn T.

2. Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị Th và ông Vương Văn T chung sống có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền nên quan hệ giữa bà Hoàng Thị Th và ông Vương Văn T là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ lời trình bày của hai bên có trong hồ sơ và lời trình bày của bà Hoàng Thị Th tại phiên tòa hôm nay nhận thấy mâu thuẫn giữa hai bên phát sinh do bất đồng quan điểm, dẫn đến thường xuyên gây gỗ cải vã. Cả hai đều xác nhận không còn chung sống từ tháng 7/2018 đến nay và không còn quan tâm đến nhau. Thời gian ly thân tuy sống chung nhà nhưng không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, mạnh ai nấy sống. Hai bên đã từng nhiều lần nộp đơn xin ly hôn, sau đó rút lại đơn để hai bên hàn gắn tình cảm nhưng vẫn không thể đoàn tụ. Nay bà Hoàng Thị Th kiên quyết xin được ly hôn với ông Vương Văn T. Ông Vương Văn T trình bày vợ chồng có mâu thuẫn là đúng, ông cũng nhiều lần thể hiện thiện chí hàn gắn, hòa giải nhưng bà Hoàng Thị Th vẫn kiên quyết nộp đơn xin ly hôn nên ông cũng đồng ý. Xét mâu thuẫn hôn nhân giữa hai bên là có thật, tình cảm vợ chồng không còn và không có khả năng hàn gắn. Do đó yêu cầu xin ly hôn của bà Hoàng Thị Th là có cơ sở, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, nghĩ nên chấp nhận.

Về con chung: Hai bên xác nhận có 02 con chung là Vương Hoàng P, sinh ngày 15/9/2001 và Vương Hà Phương T, sinh ngày 28/8/2014. Ông Vương Văn T yêu cầu được nuôi cháu T và giao cháu P cho bà Hoàng Thị Th nuôi. Không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Bà Hoàng Thị Th yêu cầu được nuôi cả 02 con chung và không yêu cầu ông Vương Văn T cấp dưỡng nuôi con. Để có cơ sở xét yêu cầu nuôi con chung của các bên đương sự tòa án đã ra thông báo yêu cầu các bên cung cấp chứng cứ để chứng minh khả năng nuôi con. Tuy nhiên cả hai bên đều không cung cấp được chứng cứ nào chứng minh khả năng nuôi con của mình. Kết quả xác minh của Hội Liên hiệp phụ nữ phường Tân Quý cũng không thể hiện về điều kiện nuôi con của cả hai bên. Hội đồng xét xử nhận thấy trẻ T chỉ mới hơn 5 tuổi, lại là con gái, từ trước đến nay luôn sống với mẹ nên giao trẻ Thảo cho bà Hoàng Thị Th nuôi là có cơ sở, phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, nghĩ nên chấp nhận. Ghi nhận việc bà Hoàng Thị Th không yêu cầu ông Vương Văn T cấp dưỡng nuôi con đối với trẻ Thảo. Đối với trẻ P, sinh ngày 15/9/2001 đã trưởng thành nên Tòa án không đề cập.

- Về tài sản chung: Bà Hoàng Thị Th và ông Vương Văn T xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Bà Hoàng Thị Th và ông Vương Văn T xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội bà Hoàng Thị Th phải chịu 300.000 *(Ba trăm ngàn)* đồng án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 177, khoản 2 Điều 220, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 3 Điều 233, Điều 273 và Điều 275 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ: Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118 và Điều 119 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hoàng Thị Th.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị Th được ly hôn với ông Vương Văn T.

Quan hệ hôn nhân của ông Vương Văn T và bà Hoàng Thị Th chấm dứt kể từ ngày bản án, quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Giấy chứng nhận kết hôn số 56, quyển số 01, ngày 05/8/2007 UBND xã Đức Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang cấp cho ông Vương Văn T và bà Hoàng Thị Th không còn giá trị pháp lý.

- Về quan hệ con chung: Có 02 con chung là Vương Hoàng P, sinh ngày 15/9/2001 và Vương Hà Phương T, sinh ngày 28/08/2014. Giao con chung là Vương Hà Phương T cho bà Hoàng Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông Vương Văn T do bà Hoàng Thị Th không yêu cầu. Đối với con chung là Vương Hoàng P đã trưởng thành nên Tòa án không đề cập.

+ Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng do các bên tự thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa giải quyết.

+ Trong trường hợp bà Hoàng Thị Th không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì trên cơ sở lợi ích của con, ông Vương Văn T hoặc bà Hoàng Thị Th hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

+ Ông Vương Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

+ Trường hợp ông Vương Văn T lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà Hoàng Thị Th có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

- Về tài sản chung: Bà Hoàng Thị Th và ông Vương Văn T xác nhận không có.

- Về nợ chung: Bà Hoàng Thị Th và ông Vương Văn T xác nhận không có.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Hoàng Thị Th phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng bà Hoàng Thị Th đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0012649 ngày 22/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận K.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyền kháng cáo:

Bà Hoàng Thị Th được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Vương Văn T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hoặc niêm yết bản sao án. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp; Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp được quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND quận K;
- Chi cục THADS quận K;
- UBND xã Đ, huyện H, tỉnh B.
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký và đóng dấu)